

Số: /BC-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện chương trình công tác năm 2023, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (viết tắt là Dự án 6). Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở đó, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

#### **I. VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN 6**

##### **1. Việc tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 6**

Trước khi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021- 2025 được phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 27-CTr/TU ngày 24/9/2021 “về sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ thất truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ giai đoạn 2021-2025”, và tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện để cụ thể hóa Chương trình trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>1</sup>.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<sup>2</sup> và các nghị quyết của HĐND tỉnh<sup>3</sup>, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho UBND tỉnh Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 20/6/2023 về triển khai thực hiện Dự án 6, trong đó xác định 15 nhiệm vụ phải thực hiện trong giai

<sup>1</sup> Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh.

<sup>2</sup> Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; Công văn số 2651/BVHTTDL-KHTC ngày 19/7/2022; Công văn số 3526/BVHTTDL-VHDT ngày 16/9/2022; Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28/4/2023 (thay thế Hướng dẫn số 677).

<sup>3</sup> Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 V/v giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán NSNN thực hiện 03 CTMTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/6/2022; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/12/2022; Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 14/12/2022.

đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh, với tổng nguồn vốn dự kiến là 88.667 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 38.199 triệu đồng (vốn đầu tư 25.522 triệu đồng; vốn sự nghiệp 12.677 triệu đồng); ngân sách địa phương: 39.504 triệu đồng (vốn đầu tư 15.400 triệu đồng; vốn sự nghiệp 24.104 triệu đồng); vốn huy động hợp pháp khác: 10.964 triệu đồng. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành nhiều văn bản để triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện Dự án 6, như: hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu Dự án 6 (Công văn số 1491/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 21/10/2022); hướng dẫn thành lập đội văn nghệ truyền thống (Công văn số 426/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 30/3/202); Công văn số 198/SVHTTDL-QLVH&GD ngày 21/2/2023 về việc triển khai một số nội dung thực hiện Dự án 6 năm 2022 và năm 2023.

## **2. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan Dự án 6**

Qua giám sát thực tế cho thấy, các huyện, thành phố đã triển khai khá tốt công tác tuyên truyền đến các cấp chính quyền cơ sở và nhân dân về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có Dự án 6. Về hình thức, nhằm cụ thể hoá các nội dung tại Dự án 6, các sở, ngành và các địa phương đã hướng dẫn các đơn vị chuyên môn tổ chức lồng ghép các nội dung của dự án trong kế hoạch các buổi tuyên truyền, hội diễn.... Công tác tuyên truyền thường xuyên được chú trọng và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú: Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh huyện, xã và thôn, buôn; băng rôn, khẩu hiệu, pa-nô, áp phích; lồng ghép tuyên truyền thông qua các hội nghị của các tổ chức, các cuộc họp khu dân cư, các diễn đàn, các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, các buổi tập huấn; quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân tộc trong sinh hoạt đời thường, trong các lễ hội,.. để gìn giữ các giá trị văn hóa của dân tộc mình trên Đài truyền thanh, truyền hình, trên các nền tảng mạng xã hội.

Công tác tuyên truyền đã tạo sự thống nhất nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, sự đồng thuận của Nhân dân để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói chung và công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh nói riêng, góp phần bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN 6**

### **1. Kết quả triển khai thực hiện**

Thực hiện Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn năm 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (viết tắt là Kế hoạch số 386), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai với 15 nội dung nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể như sau:

(1) Tổ chức 01 cuộc khảo sát, kiểm kê, sưu tầm di sản văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

(2) Tổ chức phục dựng, bảo tồn 01 lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch (lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày tại xã Long Sơn, Đắk Mil).

(3) Hỗ trợ 15 Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo bồi dưỡng những người kế cận.

(4) Tổ chức 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số.

(5) Hỗ trợ 04 chương trình nghiên cứu phục hồi bảo tồn phát huy di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.

(6) Xây dựng 04 mô hình bảo vệ phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số;

(7) Xây dựng 02 câu lạc bộ văn hóa dân gian tại các thôn, bon, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

(8) Hỗ trợ hoạt động cho 36 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn, bon, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(9) Đầu tư xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu trên địa bàn tỉnh tại Bon N'Jiêng, xã Đắk Nia (thành phố Gia Nghĩa) và Buôn Buôn, xã Tâm Thắng (huyện Cư Jut).

(10) Tổ chức 02 Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(11) Hỗ trợ 03 chương trình tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; Chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(12) Hỗ trợ đầu tư xây dựng, bảo tồn và phát huy 02 làng văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại xã Đắk N'Drung (huyện Đắk Song) và xã Nhân Đạo (huyện Đắk R'lấp).

(13) Hỗ trợ chống xuống cấp 04 lượt di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu trên địa bàn của các dân tộc thiểu số.

(14) Hỗ trợ 27 bộ trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn, bon vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi.

(15) Hỗ trợ đầu tư xây dựng 55 thiết chế văn hóa, thể thao tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*(Chi tiết cụ thể từng nội dung có phụ lục 1 kèm theo).*

**\* Một số vấn đề qua giám sát thực tế:**

Qua giám sát thực tế và nghiên cứu báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và

Du lịch và UBND các huyện, thành phố cho thấy: các chỉ tiêu, nội dung của Dự án 6 chỉ mới tiến hành điều tra, khảo sát để thu thập thông tin, xây dựng phương án hỗ trợ, đầu tư và ban hành các văn bản hướng dẫn hoặc đang trong bước đầu của quá trình tổ chức thực hiện, một số nhiệm vụ dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2023. Do vậy, đến nay, chưa đủ cơ sở đánh giá kết quả đạt được.

Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy có một số vấn đề như sau:

- Một số đơn vị phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, xây dựng câu lạc bộ văn hóa dân gian chưa đúng đối tượng thụ hưởng của Chương trình như một số xã, thôn ở thành phố Gia Nghĩa và huyện Krông Nô chưa được cấp có thẩm quyền công nhận là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đã xây dựng hoàn chỉnh phần mềm quản lý, bảo tồn văn hóa du lịch trên Dịch vụ 3D và dựng Tour Vr360 các điểm văn hóa, du lịch của huyện, nhưng nội dung nhiệm vụ này không có trong Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Dự án 6.

- Toàn tỉnh có 55 nghệ nhân, trong đó: có 48 “Nghệ nhân ưu tú”, 04 “Nghệ nhân nhân dân” và 03 nghệ nhân được truy tặng “Nghệ nhân ưu tú”<sup>4</sup>. Hiện có 42 “Nghệ nhân ưu tú” và 03 “Nghệ nhân nhân dân” còn sống. Các hoạt động truyền dạy các giá trị văn hóa của các nghệ nhân hiện nay chủ yếu đều tự phát, cầm chừng, hoạt động theo nhóm nhỏ mang tính chất gia đình, dòng họ. Một số người dân tộc thiểu số nắm giữ nhiều kiến thức văn hóa truyền thống có ý muốn phổ biến và truyền dạy cho người kế cận, hoặc không triển khai được do không có chứng chỉ truyền dạy.

*(có danh sách các nghệ nhân theo Phụ lục 2)*

- Một số nghề truyền thống dân tộc có khả năng mai một nhưng chưa được các cấp, các ngành quan tâm mở lớp truyền dạy như: nghề làm Cây Nêu, chế tác nhạc cụ, đan lát. Một phần tỉnh Đắk Nông cũng chưa có “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được phong tặng trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (Theo Nghị định số 123/2014/NĐ-CP, ngày 25/12/2014 của Chính phủ).

- Trong gia đình một số người dân tộc thiểu số đang lưu giữ nhiều hiện vật văn hóa phi vật thể (cồng chiêng, ché, sách, tài liệu của ông cha để lại,...) nhưng không có nơi lưu giữ, trưng bày và chế độ chính sách đối với việc hỗ trợ khuyến khích lưu giữ các hiện vật văn hóa phi vật thể này còn nhiều bất cập.

- Nội dung nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu

<sup>4</sup> Trong đó: huyện Cư Jút có 08 nghệ nhân ưu tú (hiện 01 nghệ nhân đã chết); huyện Đắk Mil có 05 nghệ nhân ưu tú; huyện Đắk Song có 02 nghệ nhân ưu tú, 02 nghệ nhân nhân dân (hiện 02 nghệ nhân đã chết); thành phố Gia Nghĩa có 05 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân truy tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú (hiện 01 nghệ nhân đã chết); huyện Đắk R’lấp có 08 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân nhân dân (hiện 02 nghệ nhân đã chết); huyện Tuy Đức có 07 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân nhân dân (hiện 01 nghệ nhân đã chết); huyện Đắk Glong có 08 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân truy tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú; huyện Krông Nô có 05 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân truy tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú.

gắn với các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số đã được hình thành, xây dựng được các điểm đến tạo sự liên kết giữa các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các sản phẩm nhất định. Tuy nhiên còn manh mún, nhỏ lẻ, ít tạo điểm nhấn, hấp dẫn để thu hút khách du lịch.

- Các Trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh hiện nay đang có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc rất đa dạng, phong phú như: các trò chơi dân gian, dân ca, dân vũ, học đánh cồng chiêng, các hoạt động trưng bày giới thiệu về các lễ hội phong tục tập quán và các đặc sản vùng dân tộc mình ..., góp phần quan trọng vào thực hiện bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, các Trường DTNT không phải là đối tượng thụ hưởng của Chương trình nên có nhiều khó khăn, hạn chế trong việc lưu giữ, truyền dạy các bản sắc văn hóa dân tộc.

- Theo tổng hợp từ các huyện, thành phố, hiện có 44 đội văn nghệ truyền thống<sup>5</sup>. Các đội văn nghệ hiện nay đã hoạt động nhưng chưa có kinh phí để chi trả; một số đội chưa có trang phục biểu diễn và các đạo cụ. Mặt khác, theo ý kiến của một số xã, trước đây, việc hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế văn hóa gặp một số vướng mắc, cụ thể, một số bộ cồng chiêng được cấp về các nhà văn hóa cộng đồng để sinh hoạt có tiếng âm không chuẩn. Một số bộ chiêng đã bị hư hỏng, cần được sửa chữa, thay thế.

## **2. Tình hình thực hiện quản lý, sử dụng nguồn vốn; việc phân bổ nguồn lực để thực hiện Dự án 6:**

Trong năm 2022 và năm 2023, Dự án 6 được phân bổ là: 30.567 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 15.356 triệu đồng, ngân sách địa phương là 15.211 triệu đồng. Cụ thể:

- Năm 2022: Tổng số vốn được giao là 10.998 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 5.852 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 4.606 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 1.246 triệu đồng); ngân sách địa phương là 5.146 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 2.779 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 2.367 triệu đồng)<sup>6</sup>.

- Năm 2023: Tổng số vốn được giao là 19.569 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 9.504 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 6.174 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 3.330 triệu đồng); ngân sách địa phương là 10.065 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 4.135 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 5.930 triệu đồng)<sup>7</sup>.

Qua giám sát thực tế cho thấy, tình hình sử dụng vốn đầu tư ở các huyện, thành phố đang trong quá trình triển khai thực hiện, hầu hết các đơn vị, địa phương đang ở bước lên phương án để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, các điểm du lịch tiêu biểu, giải ngân 0%.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp, trên cơ sở các nhiệm vụ được Sở văn hóa,

<sup>5</sup> Huyện Krông Nô có 09 đội văn nghệ; huyện Cư Jút có 08 đội; huyện Đắk Míl có 04 đội; huyện Đắk Song có 03 đội; thành phố Gia Nghĩa có 08 đội; huyện Đắk R'lấp có 04 đội; huyện Tuy Đức có 03 đội; huyện Đắk Glong có 05 đội.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ ngân sách Nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

<sup>7</sup> Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ ngân sách Nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

thể thao và Du lịch tỉnh phân bổ tại Công văn số 1491/SVHTTDL ngày 21/10/2022, UBND cấp huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các xã tiến hành điều tra, khảo sát thực tế tại một số thôn, bon trên địa bàn các xã để thu thập thông tin, xây dựng phương án hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống và hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn, bon vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Tuy nhiên đến nay các đơn vị đều đang thực hiện, dự kiến sẽ triển khai trong quý III đến quý IV năm 2023.

### **3. Công tác phối hợp, giám sát, hướng dẫn của các sở, ngành liên quan, của các địa phương trong triển khai Dự án 6**

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 của các cơ quan Trung ương; Chủ động hướng dẫn hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ kịp thời, đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án 6, các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan thường xuyên phối hợp, rà soát, đề ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể để chuẩn bị thực hiện tốt và đánh giá những khó khăn, vướng mắc, có những kiến nghị, đề xuất, tham mưu cơ quan cấp trên tháo gỡ.

Sẽ tăng cường sự tham gia giám sát của các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án nhằm thực hiện có hiệu quả, tránh chồng chéo giữa các chương trình, nội dung hỗ trợ. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về quản lý, thực hiện dự án.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN 6**

### **1. Ưu điểm**

- Thời gian qua, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch đã cùng với các ngành, địa phương giới thiệu, quảng bá rộng rãi các giá trị văn hoá truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên các phương tiện truyền thông, trên các trang mạng xã hội, góp phần nâng cao ý thức, niềm tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số; động viên, khuyến khích người dân bảo vệ, phát huy và lan toả các giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Các nhiệm vụ ban đầu để thực hiện các nội dung chỉ tiêu của Dự án 6 được triển khai đầy đủ; việc phân bổ vốn thực hiện chương trình cơ bản đảm bảo đúng tiêu chí, nguyên tắc, đối tượng phân bổ; các câu lạc bộ, đội văn nghệ, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể và trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế văn hóa, thể thao đã và đang được thực hiện tích cực.

- Một số cấp ủy Đảng quan tâm đến công tác bảo tồn, phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào các dân tộc thiểu số (như Ban

Chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Song có Nghị quyết chuyên đề này); được sự hưởng ứng, tích cực tham gia của Nhân dân cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

## 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc thực hiện Dự án 6: bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là một chương trình mới với nhiều nội dung, chính sách mới, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa đặc biệt ở cấp cơ sở thực hiện nhiệm vụ còn thiếu, trình độ chuyên môn chưa đạt yêu cầu; các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để thực hiện chưa đầy đủ, nhiều nội dung còn chung chung, chưa sát thực tiễn (vừa làm vừa đợi văn bản hướng dẫn); một số nội dung, nhiệm vụ do các văn bản của Trung ương hướng dẫn thực hiện chưa phù hợp với tình hình ở địa phương, gây khó khăn trong việc hoàn thành chỉ tiêu đề ra, chẳng hạn: quy trình thành lập Câu lạc bộ phải trình qua nhiều cấp từ UBND cấp huyện đến UBND cấp tỉnh<sup>8</sup>, đội văn nghệ số lượng đông, được thành lập từ 2 thôn,...; các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, định mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền của Trung ương chậm được ban hành hoặc đã ban hành nhưng phải điều chỉnh, sửa đổi (như ngày 03/3/2022 Bộ VH, TT-DL ban hành Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL, đến ngày 28/4/2023 ban hành Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL thay thế Hướng dẫn số 677). Vì vậy, ngành văn hóa đôi lúc còn lúng túng trong quá trình thực hiện.

Qua giám sát thực tế cho thấy, còn có một số tồn tại như Báo cáo đã nêu, như: phân bổ kinh phí còn có một số nội dung chưa đúng đối tượng thụ hưởng; việc giải ngân vốn sự nghiệp chậm; một số nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số có nguy cơ thất truyền chưa được quan tâm truyền dạy;...

Phần lớn các nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng đã lớn tuổi, tiêu chuẩn, điều kiện, chứng nhận chứng chỉ truyền dạy, chế độ phụ cấp cho các nghệ nhân chưa được quan tâm, một bộ phận không nhỏ thế hệ trẻ người dân tộc thiểu số không mặn mà với việc tiếp thu, học tập các văn hoá truyền thống của dân tộc mình như cồng chiêng, hát dân ca, dệt, đan lát,... nên phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ bảo tồn, khôi phục nét văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

### \* Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương chậm được ban hành, thường xuyên sửa đổi, điều chỉnh hoặc có một số nội dung chưa phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; nguồn kinh phí dành cho Dự án 6 không nhiều.

- Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025” không quy định **thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi** thuộc thẩm quyền cơ quan nào công nhận, nên một số

<sup>8</sup> Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ.

đối tượng thụ hưởng thuộc Dự án 6 nói riêng và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở khu vực này chưa thể thực hiện được.

- Một số cán bộ tham mưu thực hiện Dự án 6 ở huyện và cơ sở còn lúng túng, nhầm lẫn, chưa rõ các nhiệm vụ cần phải thực hiện.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI UBND TỈNH**

### **1. Kiến nghị với Trung ương**

Tiếp tục kiến nghị với Ủy ban Dân tộc, Chính phủ quy định thẩm quyền xem xét, công nhận thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tạo cơ sở pháp lý cho địa phương thực hiện.

### **2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo:**

- UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các sở, ngành chuyên môn tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Dự án 6: bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; đồng thời, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, UBND cấp xã tiếp tục tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số. Tuyên truyền để cán bộ, công nhân viên chức, đồng bào dân tộc thiểu số và người có tôn giáo nâng cao ý thức, niềm tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp; động viên, khuyến khích nhân dân lưu giữ, bảo vệ, phát huy và lan toả các giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các huyện, thành phố cần phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, tham gia ý kiến của cơ sở khi thực hiện nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa và hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế văn hóa đảm bảo hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí và phải phù hợp với đặc thù văn hóa của các dân tộc và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành rà soát, phối hợp với Sở Công thương đề nghị Trung ương xem xét, phong tặng danh hiệu nghệ nhân ở một số lĩnh vực chưa được công nhận; rà soát, kiến nghị để các nghệ nhân có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn để thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các sở, ngành chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Dự án 6 tại các địa phương, chủ động trao đổi, nắm bắt thông tin, phát hiện các khó khăn, vướng mắc, đề đề xuất giải pháp khắc phục, tháo gỡ; tích cực chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng những sáng kiến, mô hình, cơ chế, chính sách hiệu quả, có tính khả thi trong thực tiễn; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn triển khai nghiệp vụ đối với các hoạt động liên quan đến các dự án, tiểu dự án để thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số



gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông của Ban Dân tộc HOND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HOND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Các Ban HOND tỉnh;
- Các Ủy viên Ban Dân tộc HOND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HOND tỉnh;
- Các sở: VH TTDL, Ban Dân tộc tỉnh;
- HOND và UBND các huyện, thành phố;
- Phòng CTHOND;
- Wedside cơ quan;
- Lưu VT, BDT;

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**TRƯỞNG BAN DÂN TỘC HOND  
Hà Thị Hạnh**

**Phụ lục 1: TỔNG HỢP NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA  
TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày /10/2023 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)*

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Nội dung thực hiện cụ thể	Tiến độ thực hiện
1	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Đang triển khai thực hiện
2	Bảo tồn lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	UBND huyện Đắk Mil	Lễ hội Lồng tồng của dân tộc Tày tại xã Long Sơn	Đã thực hiện xong năm 2022
3	Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng	UBND TP Gia Nghĩa, các huyện: Đắk Glong, Krông Nô, Cư Jút.	Hỗ trợ: TP. Gia Nghĩa: 02 nghệ nhân; Đắk Glong: 05 nghệ nhân; Krông Nô: 05 nghệ nhân; Cư Jút: 03 nghệ nhân.	Đang triển khai thực hiện
4	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hoá phi vật thể	UBND các huyện: Tuy Đức, Đắk R'lấp, Đắk Glong, Đắk Song, Đắk Mil, Krông Nô và TP Gia Nghĩa	Mỗi huyện, thành phố tổ chức 01 lớp tập huấn	Đang triển khai thực hiện
5	Hỗ trợ nghiên cứu phục hồi, bảo tồn, phát huy di sản văn hoá phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một	UBND các huyện: Đắk R'lấp, Đắk Mil, Cư Jút và TP Gia Nghĩa	Mỗi huyện, thành phố tổ chức 01 chương trình	Đang triển khai thực hiện

6	Xây dựng mô hình văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số	UBND các huyện: Tuy Đức, Đắk Glong, Đắk Song, Krông Nô	Mỗi huyện xây dựng 01 mô hình	Đang triển khai thực hiện
7	Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư	UBND huyện Cư Jút và TP Gia Nghĩa	Huyện Cư Jút xây dựng 01 câu lạc bộ, TP Gia Nghĩa xây dựng 01 câu lạc bộ.	Đang triển khai thực hiện
8	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống	UBND các huyện, thành phố	TP. Gia Nghĩa: 03 đội văn nghệ; huyện Đắk Song: 05 đội văn nghệ; huyện Đắk Mil: 04 đội văn nghệ; huyện Tuy Đức: 05 đội văn nghệ; huyện Cư Jút: 04 đội văn nghệ; huyện Đắk G'long: 06 đội văn nghệ; huyện Krông Nô: 05 đội văn nghệ; huyện Đắk R'lấp: 04 đội văn nghệ.	Đang triển khai thực hiện
9	Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu tại bon N'Jiêng, xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa và Buôn Buôr, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	UBND huyện Cư Jút và TP Gia Nghĩa		Đang triển khai thực hiện
10	Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện	UBND huyện Cư Jút và Đắk Glong		Đang triển khai thực hiện
11	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Đang triển khai thực hiện

	miền núi kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
12	Hỗ trợ Đầu tư bảo tồn làng, bản văn hoá truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số	UBND huyện Đắk Song, Đắk R'lấp		Đang triển khai thực hiện
13	Tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu trên địa bàn các dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Đang triển khai thực hiện
14	Hỗ trợ đầu tư xây dựng 55 thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn, bon, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số	UBND các huyện, thành phố	TP. Gia Nghĩa: 04 thiết chế; huyện Tuy Đức: 09 thiết chế; huyện Đắk R'lấp: 07 thiết chế; huyện Đắk G'long: 08 thiết chế; huyện Đắk Song: 04 thiết chế; huyện Đắk Mil: 07 thiết chế; huyện Krông Nô: 09 thiết chế; huyện Cư Jút: 07 thiết chế.	Đang triển khai thực hiện
15	Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế văn hoá, thể thao tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	UBND các huyện, thành phố		Đang triển khai thực hiện

**Phụ lục 2: DANH SÁCH NGHỆ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU  
NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN, NGHỆ NHÂN ƯU TÚ**

(Tổng hợp từ năm 2015 đến năm 2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày /10/2023 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HUYỆN TUY ĐỨC (09 NNƯT, 01 chết)</b>											
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (03 người)</b> (Quyết định số 2533/QĐ-CTN ngày 13/01/2015 của Chủ tịch nước)											
01	Thị Brao	Nữ	1950	M'nông	Bon Bu Răng Ia, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức	Hát dân ca, dệt thổ cảm, công chiêng	X					
02	Điều Noi	Nam	1950	M'nông	Bon Diêng Ngai, xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức	Hát dân ca, công chiêng, hát kể sử thi...	X				X	
03	Thị Véc	Nữ	1966	M'nông	Bon Diêng Du, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức	Hát dân ca	X					
<b>2</b>	<b>Năm 2019 (03 người)</b> Quyết định số 355/QĐ-CTN ; Quyết định số 356/QĐ-CTN; Quyết định số 358/QĐ-CTN ngày 08/3/2019 của Chủ tịch nước.											
01	Thị Ai	Nữ	1964	M'nông	Bon Bu Koh, xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức	dệt thổ cảm, hát dân ca, công chiêng, làm rượu cần, múa truyền thống.		X				
02	Điều N Đih	Nam	1941	M'nông	Bon Ja Lú A, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	Công chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống		X				Chết
03	Điều Ronh	Nam	1947	M'nông	Bon Bu Nung, xã	Chế tác và sử dụng		X				

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
					Quảng Trục, huyện Tuy Đức	nhạc cụ truyền thống, công chiêng, hát dân ca, đàn lát và làm cây nêu.						
<b>03</b>	<b>Năm 2022 (03 người)</b> (Quyết định số 1020/QĐ-CTN, 1021/QĐ-CTN, 1022/QĐ-CTN ngày 09/9/2022 của Chủ tịch nước); Điều Nơi lên Nhân dân											
01	Thị Byoih	Nữ	1959	M'ông	Bon Bu Koh, xã Đăk R'tih, huyện Tuy Đức	Hát dân ca, công chiêng, múa dân gian, dệt thổ cẩm			X			
02	Điều Gié	Nam	1970	M'ông	Bon Điêng Đu, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức	Công chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ hát dân ca, làm cây nêu			X			
<b>II</b>	<b>HUYỆN ĐẮK MIL (05 NNƯT)</b>											
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (03 người)</b>											
01	H'Plơ	Nữ	1959	M'ông	Bon Sa Pa, xã Thuận An, huyện Đăk Mil	Công chiêng, hát dân ca, làm rượu cần.	X					
02	Y Ganh	Nam	1955	M'ông	Bon Jun Yuh, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Công chiêng, đàn lát, làm cây nêu	X					
03	Y Kri	Nam	1960	M'ông	Bon Jun Yuh, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Công chiêng và chế tác nhạc cụ	X					
<b>2</b>	<b>Năm 2019 (02 người)</b>											
01	H'Nhuê	Nữ	1955	M'ông	Bon Juh Yuh, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Công chiêng, dệt thổ cẩm		X				
02	Y Chôih	Nam	1950	M'ông	Bon Juh Yuh, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil	Công chiêng, đàn lát, làm cây nêu		X				

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
<b>3</b>	<b>Năm 2022 (0 người)</b>											
<b>III</b>	<b>HUYỆN ĐẮK R'LẤP (08 NNƯT, 01 NNND), 1 chết</b>											
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (03 người)</b>											
01	Y'Krang	Nam	1925	M'nông	Bon Pi nao, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp	Cồng chiêng, sử dụng nhạc cụ	X					Chết
02	H'Jang	Nữ	1942	M'nông	Bon Đắc Plao, thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R'lấp	Cồng chiêng, dệt thổ cẩm	X			X		
03	Điều Mbyurch	Nam	1935	M'nông	Bon Bu N'Doh, xã Đắc Wer, huyện Đắk R'lấp	Hát dân ca	X					
<b>2</b>	<b>Năm 2019 (04 người)</b>											
01	Điều - Đum	Nam	1944	M'nông	Bon Bu Bir, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	Cồng chiêng, hát dân ca, đàn lát		X				
02	Y Nhép	Nam	1974	M'nông	Bon Pi Nao, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp	Cồng chiêng		X				
03	Điều Sắt	Nam	1951	M'nông	Bon Ol Bu Tung, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp	Cồng chiêng		X				
04	Điều Ruru	Nam	1954	M'nông	Bon Bu Sê Rê I, xã Đắc Ru, huyện Đắk R'lấp	Cồng chiêng		X				
<b>3</b>	<b>Năm 2022 (02 người)</b>											
01	Điều Kliêng	1954	Nam	M'nông	Bon Bù Sê Rê I, xã Đắc Ru, huyện Đắk R'lấp	Diễn tấu cồng chiêng, hát dân ca, đàn lát, nấu rượu cần			X			

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
02	Y Lanh (Bap Nhút)	1978	Nam	M'ông	Bon Pi Nao, xã Nhân Đạo, huyện Đắk Rlấp	Cồng chiêng			X			
<b>IV HUYỆN CƯ JÚT (08 NNƯT, 01 chết)</b>												
<b>1 Năm 2015 (03 người)</b>												
01	Y Sim Êban	Nam	1957	Ê đê	Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ	X					
02	Y Wét Êban	Nam	1946	Ê đê	Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ	X					Chết
03	Nông Văn Hưu	Nam	1950	Tày	Thôn 9, xã Nam Dong, huyện Cư Jút	Đàn tính, hát then	X					
<b>2 Năm 2019 (03 người)</b>												
01	H Đá Êya	Nữ	1967	Ê đê	Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	Dệt thổ cẩm		X				
02	Lò Thị Hoa	Nữ	1956	Thái	Thôn Trung Sơn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Dệt thổ cẩm		X				
03	Y Ghông Ê Ban	Nam	1960	Ê đê	Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống		X				
<b>3 Năm 2022 (02 người)</b>												
01	Đàm Văn Công	Nam	1964	Tày	Thôn 10, xã Đắk Drông, huyện Cư Jút	Sử dụng nhạc cụ truyền thống, hát dân ca			X			
02	Y Rit Êban	Nam	1965	Ê Đê	Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	Cồng chiêng			X			



TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
<b>V</b>	<b>HUYỆN KRÔNG NÔ (05 NNƯT, 01 truy tặng danh hiệu NNƯT)</b>											
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (02 người)</b>											
01	Y Tai	Nam	1948	M'ông	Thôn Phú Lợi, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô	Cồng chiêng, hát dân ca, làm cây nêu, lễ hội	X					
02	Y Xuyên	Nam	1954	M'ông	Bon Ja rãnh, xã Năm Nung, huyện Krông Nô	Cồng chiêng	X					
<b>2</b>	<b>Năm 2019 (02 người)</b>											
01	Y Wang Buôn Dáp	Nam	1966	Ê đê	Buôn Kplang, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng các loại nhạc cụ, làm cây nêu		X				
02	Y Thi	Nam	1937	M'ông	Bon Ja Rãnh, xã Năm Nung, huyện Krông Nô	Hát dân ca cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống, lễ hội, đan lát, làm cây nêu.					X	
<b>3</b>	<b>Năm 2022 (02 người)</b>											
01	Y Dớt (Y Doch)	Nam	1958	M'ông	Bon Ja Rãnh, xã Năm Nung, huyện Krông Nô	Hát dân ca, cồng chiêng, lễ hội			X			
02	Lý Thị Ngân	Nữ	1945	Dao	Thôn Quảng Hà, xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô	Dệt thổ cẩm, thêu hoa văn			X			
<b>VI</b>	<b>THÀNH PHỐ GIA NGHĨA (06 NNƯT, 01 chết)</b>											

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (02 người)</b>											
01	Y' El	Nam	1929	M' nông	Bon Bu Kol, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa	Cồng chiêng, sử dụng nhạc cụ	X					
02	K' Tiêng	Nam	1951	Mạ	Bon N' Jriêng, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa	Cồng chiêng	X					Chết
<b>2</b>	<b>Năm 2019(02 người)</b>											
01	K' Ngul	Nam	1949	Mạ	Bon Ting Wel Đom, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa	Cồng chiêng, Lễ hội.		X				
02	H' Giêng	Nữ	1954	Mạ	Bon N' Jriêng, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa	Cồng chiêng, hát dân ca		X				
<b>3</b>	<b>Năm 2022 (02 người)</b>											
01	Y Bông	Nam	1959	M' nông	Bon Phai Kon Pru Đăng, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống, lễ hội truyền thống			X			
02	H' Ding	Nữ	1943	Mạ	Bon Bu Sóp, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	Dệt thổ cẩm, cồng chiêng, hát dân ca					X	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN ĐĂK SONG (02 NNƯT, 02 NNND, 2 chết)</b>											
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (02 người)</b>											

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNƯT	Năm 2019 NNƯT	Năm 2022 NNƯT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNƯT	Ghi chú
01	Điêu Njah (Ma Rin)	Nam	1941	M'ông	Bon Bu Prâng, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song	Cồng chiêng, Lễ hội, làm cây nêu	X			X		Chết
02	Điêu N'klút	Nam	1933	M'ông	Bon Bu Prâng, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song	Sử thi, lễ hội	X					Chết
<b>2</b>	<b>Năm 2019 (01 người)</b>											
01	Thị Boh	Nữ	1943	M'ông	Bon Bu Prâng, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song	Cồng chiêng, hát dân ca		X		X		
<b>3</b>	<b>Năm 2022</b>											
01	Thị Pyon	Nữ	1969	M'ông	Bon Bu Prâng, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song	Cồng chiêng, hát dân ca			X			
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN ĐĂK G'LONG (08 NNƯT, 01 truy tặng)</b>											
<b>1</b>	<b>Năm 2015 (03 người)</b>											
01	K'Jâng	Nam	1948	Mạ	Bon Phi Mur, xã Quảng Khê, huyện Đăk G'long	Cồng chiêng	X					
02	H'Jang	Nữ	1957	Mạ	Bon Phi Mur, xã Quảng Khê, huyện Đăk G'long	Hát dân ca	X					
03	K'Tang	Nam	1934	Mạ	Bon Ka La Dong, xã Quảng Khê, huyện Đăk G'long	Cồng chiêng, hát dân ca, đan lát và làm cây nêu	X					

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Loại hình nắm giữ	Năm 2015 NNUT	Năm 2019 NNUT	Năm 2022 NNUT	NN nhân dân	Truy tặng danh hiệu NNUT	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Năm 2019 (04 người)</b>											
01	H'Nir	Nữ	1956	Mạ	Bon Ka La Dong, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông	Cồng chiêng, Hát dân ca, dệt thổ cầm		X				
02	H'Grao	Nữ	1948	Mạ	Bon B'Dong, xã Đắk Som, huyện Đắk G'long	Cồng chiêng, hát dân ca, múa truyền thống, chế tác và sử dụng nhạc cụ.		X				
03	K'Krong	Nam	1952	Mạ	Bon B'Nơm Păng Răh, xã Đắk P'lao, huyện Đắk G'long	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống.		X				
04	Y'Liêng	Nam	1962	Mạ	Bon N'Đoh, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'long	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống		X				
<b>3</b>	<b>Năm 2022 (02 người)</b>											
01	K'b rớt (Bạp Thuốt)	Nam	1955	M'ông	Bon Kon Hao, xã Đắk Ha, huyện Đắk G'long	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ truyền thống			X			
02	K' Hóa	Nam	1956	Mạ	Bon Ka La Dong, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông	Cồng chiêng, chế tác và sử dụng nhạc cụ, lễ hội, đan lát, làm cây nêu					X	